

Đông anh, ngày 04 tháng 04 năm 2020

## BÁO CÁO

### SỐ LIỆU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Kính gửi: CỐ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6**

#### **I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019:**

**1. TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY : 189.649.016.338 đ**  
(Tăng 20.278.454.407đ so với thời điểm 31/12/2018. Nguyên nhân chủ yếu là Tăng tiền và các khoản tương đương tiền 18.428.189.550đ; Tăng các khoản phải thu ngắn hạn là 434.696.115đ; Giảm hàng tồn kho -401.700.257đ; Giảm tài sản ngắn hạn khác -169.749.750 đ; Tăng giá trị tài sản dài hạn 1.987.018.749;)

|   |                   |
|---|-------------------|
| Trong đó: - Tiền và các khoản tương đương tiền: | 19.643.084.887 đ  |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn :                 | 85.554.446.744 đ  |
| - Hàng tồn kho :                                | 49.814.028.371 đ  |
| - Tài sản ngắn hạn khác:                        | 333.467.000 đ     |
| - Tài sản cố định :                             | 22.921.316.797 đ  |
| + Nguyên giá :                                  | 100.055.616.310 đ |
| + Giá trị đã khấu hao:                          | 77.134.299.513 đ  |
| + Giá trị còn lại :                             | 22.921.316.797 đ  |
| - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang               | 6.213.779.696 đ   |
| - Tài sản dài hạn khác:                         | 3.804.223.626 đ   |

**2. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN: 189.649.016.338 đ**

**- Nợ phải trả: 152.175.467.456 đ**

+ Nợ ngắn hạn : 151.403.094.456 đ

Trong đó gồm các khoản chủ yếu sau:

|  |                  |
|--|------------------|
| . Vay ngân hàng ĐT & PTVN-CN Đông Hà Nội   | 44.677.050.539 đ |
| . Vay cá nhân                              | 6.115.695.000 đ  |
| . Phải trả người bán                       | 56.210.857.260 đ |
| . Người mua ứng trước                      | 4.927.321.104 đ  |
| . Phải trả Thuế và các khoản nộp Nhà Nước  | 7.691.713.477 đ  |
| . Phải trả người lao động                  | 3.906.147.545 đ  |
| . Phải trả Bảo hiểm xã hội                 | 3.339.544.396 đ  |
| . Phải trả tiền cho CBCNV do chấm dứt HĐLĐ | 1.337.131.894 đ  |

+ Nợ dài hạn: 772.373.000 đ

. Dự phòng phải trả dài hạn 772.373.000 đ

**- Nguồn vốn chủ sở hữu: 37.473.548.882 đ**

Trong đó : + Vốn góp của cổ đông: 61.080.780.000 đ

+ Cổ phiếu quỹ: -23.190.000 đ

+ Quỹ đầu tư phát triển: 5.370.231.737 đ

+ Lỗ hoạt động kinh doanh 2017 : -13.068.406.884 đ

+ Lỗ hoạt động kinh doanh 2018 : -9.738.909.064 đ

+ Lỗ hoạt động kinh doanh 2019 : -6.146.956.907 đ

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 :

|  |                         |
|--|-------------------------|
| <b>1. DOANH THU KINH DOANH NĂM 2019 :</b>        | <b>97.109.623.627 đ</b> |
| - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ : | 95.842.389.229 đ        |
| - Doanh thu hoạt động tài chính :                | 4.622.488 đ             |
| - Doanh thu khác (Thu nhập khác) :               | 1.262.611.910 đ         |

### **2. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH:**

|  |                          |
|--|--------------------------|
| <b>Tổng chi phí năm 2019 là :</b>                    | <b>105.999.182.211 đ</b> |
| 2.1 Chi phí các đơn vị thực hiện( Giá vốn hàng bán): | 80.071.867.916 đ         |
| 2.2 Chi phí bán hàng                                 | 2.343.517.156 đ          |
| 2.3 Chi phí tài chính (Trả lãi vay,...)              | 6.047.862.932 đ          |
| 2.4 Chi phí khác                                     | 277.273.079 đ            |
| 2.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp (642)               | 14.491.048.975 đ         |
| Trong đó:  |                          |
| + Công ty TNHH một thành viên đá phủ lý:             | 4.200.560.651 đ          |
| + Công ty TNHH MTV công trình 6 Myanmar :            | 922.258.843 đ            |
| + Công ty cổ phần công trình 6:                      | 9.368.229.481 đ          |

#### **\* Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Mẹ - Công ty cổ phần công trình 6 chủ yếu các khoản mục sau:**

|   |                 |
|---|-----------------|
| - Chi lương gián tiếp quản lý:                            | 2.434.450.054 đ |
| - Khấu hao tài sản cố định:                               | 935.895.636 đ   |
| - Sửa chữa mua sắm công cụ dụng cụ quản lý:               | 227.318.207 đ   |
| - Chi phí tiếp khách:                                     | 555.173.179 đ   |
| - Chi phí điện nước văn phòng làm việc:                   | 275.190.000 đ   |
| - Văn phòng phẩm, điện thoại , Fax, gửi tài liệu:         | 230.393.159 đ   |
| - Nghiệp vụ phí, chi phí bảo lãnh các loại:               | 378.301.587 đ   |
| - Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn: | 536.443.225 đ   |
| - Xăng xe con đi công tác:                                | 338.513.648 đ   |
| - Công tác phí :  | 134.066.000 đ   |
| - Chi phí phải trả cho người lao động chấm dứt HĐLĐ:      | 297.155.573 đ   |
| - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, BHSP:              | 1.927.345.862 đ |

(Ghi chú : Tiền nộp cho ngân sách về Thuê đất, muôn bài và các khoản lệ phí khác năm 2019 là 2.434.484.306 đ . Tiền lãi nhập khẩu và trích nộp Xí nghiệp VL giảm TK 642 công ty là 1.432.815.455 đ)

#### **\* Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Đá Phủ Lý gồm các khoản mục sau:**

|   |               |
|---|---------------|
| - Chi lương gián tiếp quản lý:                            | 546.996.848 đ |
| - Khấu hao tài sản cố định:                               | 265.770.936 đ |
| - Sửa chữa mua sắm công cụ dụng cụ quản lý:               | 28.390.611 đ  |
| - Chi trả tiền điện:                                      | 83.582.636 đ  |
| - Xăng xe con đi công tác:                                | 75.693.536 đ  |
| - Chi tiếp khách, giao dịch thanh toán :                  | 97.866.200 đ  |
| - Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn: | 81.308.998 đ  |
| - Chi điện thoại, VP phẩm , công chứng, phô tô...:        | 18.946.181 đ  |
| - Nghiệp vụ phí:  | 4.740.621 đ   |
| - Thuế muôn bài, thuế đất:                                | 238.993.128 đ |
| - Chi phí phải trả cho người lao động chấm dứt HĐLĐ:      | 26.726.999 đ  |

|  |                      |
|--|----------------------|
| - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi:   | 2.475.156.974 đ      |
| - Các khoản chi khác...  | 235.046.983 đ        |
| <b>* Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Công trình 6 Myanmar gồm các khoản mục sau:</b> | <b>922.258.843 đ</b> |
| - Chi lương gián tiếp quản lý:   | 163.239.490 đ        |
| - Khấu hao tài sản cố định:  | 50.736.800 đ         |
| - Sửa chữa mua sắm công cụ dụng cụ quản lý:  | 85.077.696 đ         |
| - Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn:  | 39.263.892 đ         |
| - Công tác phí :   | 236.251.300 đ        |
| - Xăng xe con đi công tác:   | 63.239.490 đ         |
| - Chi phí tiếp khách:  | 203.021.771 đ        |
| - Chi phí tiền điện :  | 21.250.000 đ         |
| - Văn phòng phẩm, điện thoại , Fax, gửi tài liệu:  | 34.200.200 đ         |
| - Các khoản chi khác...  | 25.958.851 đ         |

### 3. LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019:

|  |                          |
|--|--------------------------|
| <b>* Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN:</b>                         | <b>- 6.121.946.431 đ</b> |
| - Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh                     | -7.107.285.262 đ         |
| - Lợi nhuận khác   | 985.338.831 đ            |
| <b>* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:</b>                     | <b>24.830.972 đ</b>      |
| (Do công ty TNHH MTV Myanmar có lãi phải nộp thuế TNDN tính 25%) |                          |
| <b>* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:</b>            | <b>179.504 đ</b>         |
| <b>* Lỗ hoạt động kinh doanh năm 2019:</b>                       | <b>-6.146.956.907 đ</b>  |

**Trong tổng số lỗ kinh doanh năm 2019. Chi tiết lỗ ở các đơn vị như sau:**

|   |                         |
|---|-------------------------|
| - <b>Lãi, Lỗ kinh doanh tại Công ty mẹ</b> (Không kể khoản trích lập dự phòng do công ty con thua lỗ) : | <b>-110.769.554 đ</b>   |
| - <b>Lãi , Lỗ kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Đá Phủ Lý:</b>  | <b>-6.111.398.292 đ</b> |
| - <b>Lãi, Lỗ kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Công trình 6 Myanmar:</b>                                  | <b>+ 74.492.919 đ</b>   |

**Trên đây là toàn văn báo cáo về Số liệu tài chính năm 2019 đã được kiểm toán báo cáo Đại hội.**

**Kính chúc đại hội thành công. Xin cảm ơn./.**

**UV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY**

Nơi nhận:

- Cổ đông, TV, HĐQT
- Ban kiểm soát
- Website công ty
- Lưu VT, TCKT

  
**Phan Anh Tuấn**